

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác phần mềm  
Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT ngày 28/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/4/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;*

*Căn cứ Thông tư 06/VBHN-BTNMT ngày 7/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Sở Tư pháp;
- Như điều 3;
- LĐVP, P.KTTH, KTN;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**QUY CHẾ****Quản lý, vận hành và khai thác phần mềm****Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước; trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc quản lý, vận hành và khai thác phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cấu trúc dữ liệu trao đổi là cấu trúc của thông điệp dữ liệu được trao đổi giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

2. Chia sẻ dữ liệu là cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hoặc thu nhận dữ liệu từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân qua các hệ thống thông tin. Trong hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu là giao diện tương tác của phần mềm phục vụ tiếp nhận kết nối và trao đổi các thông điệp dữ liệu với các hệ thống bên ngoài.

3. Chia sẻ dữ liệu mặc định là hình thức chia sẻ các dữ liệu thường xuyên trong cơ quan nhà nước theo quy trình đơn giản, trong đó cơ quan nhà nước chuẩn bị sẵn các dịch vụ chia sẻ dữ liệu và cung cấp dữ liệu đã được chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu trao đổi thông qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu cho nhiều cơ quan nhà nước sử dụng.

4. Chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù là hình thức chia sẻ dữ liệu cho cơ quan nhà nước khác sử dụng theo yêu cầu riêng đối với dữ liệu không được sử dụng thông dụng bởi nhiều cơ quan nhà nước khác nhau; việc chia sẻ dữ liệu theo hình thức này cần thực hiện các hoạt động phối hợp của các bên về mặt kỹ thuật để chuẩn bị về mặt hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ để xử lý hoặc tạo ra dữ liệu phục vụ chia sẻ dữ liệu.

5. Cơ sở dữ liệu đất đai là tập hợp các dữ liệu đất đai được sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử. Cơ sở dữ liệu đất đai do cấp tỉnh xây dựng gồm: cơ sở dữ liệu địa chính, cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai, cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ sở dữ liệu giá đất.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC PHẦN MỀM TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH PHƯỚC**

#### **Điều 4. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước**

Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước được ứng dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, có một số chức năng chính sau:

1. Quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên môi trường điện tử phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về đất đai.
2. Quản lý tập trung thông tin hồ sơ giao dịch đất đai đầu vào và kết quả xử lý hồ sơ đầu ra với quy trình hồ sơ và tác nghiệp theo hình thức điện tử, biểu mẫu điện tử.
3. Tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu thông tin với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các hệ thống có liên quan khác phục vụ vận hành chính quyền điện tử và đô thị thông minh.
4. Truy xuất, trích lọc thông tin, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, báo cáo, thống kê.

#### **Điều 5. Điều kiện sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước**

1. Tải và cài đặt phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước tại đường dẫn:  
<http://ilis-res.vnptbinhphuoc.vn/download/iLISStaging/publish.htm>.
2. Máy vi tính phải được kết nối mạng WAN chuyên dụng hoặc kết nối mạng Internet.
3. Máy vi tính phải được cài đặt ArcGIS Engine phiên bản 10.2 và .Net Framework 4.6 trở lên.
4. Người sử dụng có tài khoản truy cập phần mềm.

#### **Điều 6. Quản lý tài khoản phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước**

1. Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước quản lý tài khoản quản trị hệ thống; tạo lập, cung cấp và thu hồi tài khoản các đơn vị theo quy định pháp luật.

## 2. Quản lý tài khoản

a) Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý tài khoản và bàn giao tài khoản cho cá nhân trong đơn vị quản lý, sử dụng. Khi các cá nhân quên mật khẩu phải liên hệ tới Thủ trưởng đơn vị để được cấp mật khẩu mới.

b) Đơn vị, cá nhân sau khi nhận tài khoản, có trách nhiệm đổi mật khẩu ban đầu ngay sau khi được cung cấp và quản lý mật khẩu mới.

c) Định kỳ 3 tháng phải thay đổi lại mật khẩu. Mật khẩu mới phải bao gồm ký tự hoa, ký tự thường, ký tự số, ký tự đặc biệt và có độ dài tối thiểu 8 ký tự.

d) Trường hợp cá nhân thay đổi vị trí công tác, chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu, trong vòng không quá 05 ngày làm việc, đơn vị quản lý cá nhân đó thu hồi, hủy bỏ các quyền sử dụng đối với phần mềm.

## **Điều 7. Quản lý và vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước**

1. Phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước được cài đặt, lưu trữ, quản lý tập trung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước.

2. Việc quản lý và vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước phải bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định tại Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Cơ sở dữ liệu đất đai cần được sao lưu tự động hàng ngày, dữ liệu sao lưu được lưu trên máy chủ khác với máy chủ cài đặt phần mềm và cơ sở dữ liệu.

## **Điều 8. Công tác quản trị phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh**

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi Trường, Công chức, viên chức, người lao động công tác tại các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện được cấp tài khoản, phân quyền tài khoản để khai thác, sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường trực tiếp quản lý tài sản, thiết bị và vận hành hệ thống phần mềm và các thiết bị phụ trợ khác, cụ thể:

a) Tiếp nhận và tham gia đào tạo chuyển giao công nghệ để thực hiện vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

b) Thực hiện tổng hợp, thu thập, tích hợp, kết nối thông tin, dữ liệu của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo cung cấp tối đa các thông tin, dữ liệu phục vụ vận hành hiệu quả phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

c) Kịp thời xử lý, khắc phục sự cố đảm bảo phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước hoạt động thường xuyên, ổn định

## **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG PHẦN MỀM TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH**

### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước. Nâng cấp, cập nhật phần mềm khi có sự thay đổi các văn bản quy định có liên quan.
2. Thống nhất với sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện các phân quyền chia sẻ dữ liệu, kết nối về Bộ Tài nguyên và Môi trường, IOC tỉnh.
3. Đảm bảo an toàn thông tin hệ thống đường truyền, dữ liệu.
4. Hàng năm, xây dựng kế hoạch, dự toán nguồn kinh phí để duy trì, triển khai quản lý, vận hành, nâng cấp phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh.
5. Tập huấn nghiệp vụ về sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước. Đôn đốc, giám sát các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **Điều 10. các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:**

1. Cập nhật, chia sẻ dữ liệu mặc định và chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù, đảm bảo tính chính xác của thông tin, dữ liệu thuộc đơn vị quản lý.
2. Đảm bảo các hệ thống phần mềm, dữ liệu tích hợp chia sẻ với phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh theo cấu trúc dữ liệu trao đổi.
3. Thường xuyên tổng hợp, trao đổi với Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, kịp thời khắc phục những tồn tại, vướng mắc trong quá trình sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh.
4. Cử cán bộ, công chức, viên chức phụ trách tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về sử dụng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức. Cán bộ chuyên trách, có trình độ công nghệ thông tin làm đầu mối tiếp nhận các hướng dẫn sử dụng chức năng của phần mềm.
5. Cung cấp dữ liệu, biểu mẫu, báo cáo và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng các biểu mẫu dùng chung, thống nhất toàn tỉnh lên phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc quy định chưa phù hợp, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh, kiến nghị với Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**